

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2017/ HSST

Ngày: 21/ 02/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Hà Trọng Khả – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Anh – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 20 & 21/02/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2016/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh K, sinh năm 1983; ĐKTT: thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Văn Kh và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 17/5/2001, bị UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng vì có hành vi trộm cắp tài sản và đánh người gây thương tích.

- Ngày 12/11/2002, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bắt truy nã ngày 08/4/2016; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh K: Luật sư Nguyễn Hương Q- Văn phòng luật sư Phúc Luật- Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn S, sinh năm 1991; ĐKTT: thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên ; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Nh và bà Võ Thị Ch; tiền án, tiền sự: không. Bắt quả tang ngày 18/ 01/ 2016; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Đỗ Mạnh C, sinh năm 1980; Trú tại: 34 Trần Hưng Đạo, phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Phạm Đông H, sinh năm 1976; Trú tại: 11B/275 Lê Duẩn, phường 7, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Huỳnh Khắc Nh, sinh năm 1988; Trú tại: khu phố 5, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Chánh Th, sinh năm 1984; Trú tại: 24/31 Nguyễn Công Trứ, phường 6, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Huỳnh Anh T, sinh năm 1988; Trú tại: khu phố 3, phường Phú Lâm, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Dương Văn B, sinh năm 1993; Trú tại: khu phố 3, phường Phú Lâm, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977; Trú tại: 60 Trần Hưng Đạo, phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Phan Thị Phương Tr, sinh năm 1985; Trú tại: 49/11 Nguyễn Huệ, phường 5, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Hữu Ngự, sinh năm 1966; Trú tại: thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo **Lê Anh K và Nguyễn S** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18/01/2016, tại khu vực ngã ba Quốc lộ 1A và đường Hùng Vương, thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, TP Tuy Hòa, Cơ quan CSĐT Công an TP Tuy Hòa phối hợp với Công an huyện Phú Hòa bắt quả tang Nguyễn S đang vận chuyển 8,4769 gam chất bột màu trắng và 1,1219 gam hạt tinh thể màu trắng từ TP Hồ Chí Minh về tỉnh Phú Yên. Nguyễn S khai nhận: 8,4769 gam chất bột màu trắng là hêrôin và 1,1219 gam hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá, do Lê Anh K nhờ S mua để K sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Qua điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ xác định:

Từ tháng 4/2015, Lê Anh K đã nhiều lần mua ma túy hoặc 03 lần đưa tiền cho Phạm Đông H, mỗi lần 2.800.000 đồng để nhờ mua ma túy từ TP Hồ Chí Minh đem về tỉnh Phú Yên để K sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn TP Tuy Hòa và huyện Phú Hòa, Nguyễn S đã 02 lần đi bán ma túy cho K, cụ thể:

+ Từ tháng 4 đến tháng 7/2015, Dương Văn B đã đưa tiền từ 03 đến 04 lần, mỗi lần 300.000 đồng để K mua hêrôin, sau đó B và K cùng sử dụng tại nhà K hoặc B đem về TP Tuy Hòa để sử dụng.

+ Từ tháng 7 đến tháng 8/2015 tại huyện Phú Hòa, K đã bán hêrôin cho Nguyễn Văn Tr 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng.

+ Từ tháng 8 đến tháng 10/2015, Nguyễn Chánh Th đã 03 lần đưa từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng để K mua hêrôin, sau đó K và Th cùng sử dụng tại nhà K.

+ Trong tháng 10/2015, K đã bán hêrôin cho Huỳnh Anh T 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng; trong đó có 02 lần K đưa hêrôin cho Nguyễn S bán cho T tại cầu Chui thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa và 01 lần K bán cho T mua tại nhà K.

+ Từ tháng 8 đến tháng 12/2015, tại Tp. Tuy Hòa và huyện Phú Hòa, K đã bán hêrôin cho Phạm Ngọc Th 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng.

Ngày 16/01/2016, Lê Anh K điện thoại bảo Nguyễn S mua ma túy đem về Phú Yên để bán, S đồng ý. Ngày 17/01/2016, K nói dối với vợ là Phan Thị Phương Tr đem 9.000.000 đồng đến Doanh nghiệp vận tải CT ở 65 Lê Lợi, Phường 2, TP Tuy Hòa để gửi tiền trả nợ cho S, Tr đồng ý nên K đưa Tr đến chuyển tiền. Cùng ngày, S đến Chi nhánh Doanh nghiệp vận tải CT ở Bến xe Miền Đông, Tp. Hồ Chí Minh nhận tiền rồi đi mua được 8,4769 gam hêrôin và 1,1219 gam ma túy đá của người không rõ tên, địa chỉ

đem về tỉnh Phú Yên thì bị bắt quả tang. Lê Anh K bỏ trốn, đến ngày 08/4/2016 bỏ baét theo quyết định truy nã.

Tại các kết luận giám định số 08/GĐ-PC54 ngày 19/01/2016 và số 09/GĐ-PC54 ngày 21/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; số 356/GĐTP/2016 ngày 05/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng nén có trọng lượng 8,4769 gam là hêrôin có hàm lượng 68,22%;

- Tinh thể màu trắng có trọng lượng 1,1219 gam là Methamphetamine có hàm lượng 76,30%;

- Hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Tuy Hòa 7,5259 gam hêrôin và 0,7125 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng vụ án: 91.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 7,5.259 gam hêrôin và 0,7.125 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu đen; 01 điện thoại di động màu xám hiệu Masstel A115; 03 bộ nỏ bằng thủy tinh

Tại bản cáo trạng số: 105/VKS-HS ngày 23/ 11/ 2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Lê Anh K và Nguyễn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Anh K từ 06- 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 08/4/2016. Nguyễn S từ 05- 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 18/01/2016.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 76 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy: 7,5.259 gam hêrôin và 0,7.125 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 bộ nỏ bằng thủy tinh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xám hiệu Masstel A115. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu đen và 91.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo K thống nhất ý kiến với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa về tội danh, Điều, khoản áp dụng truy tố bị cáo K, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo K thấp hơn mức đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 4/2015, trên địa bàn huyện Phú Hòa và Tp. Tuy Hòa, Lê Anh K có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc Th, Huỳnh Anh T và Nguyễn Văn Tr; Nguyễn S nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Anh T. Ngày 18/01/2016, Nguyễn S vận chuyển 8,4769 gam hêrôin và 1,1219 gam Methamphetamine từ T.p Hồ Chí Minh về tỉnh Phú Yên để giao cho Lê Anh K bán thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất độc hại nên người sử dụng ma túy sẽ làm tổn hại đến hệ thần kinh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân và làm giảm sút sức lao động, tác hại lâu dài đến nòi giống, gây mất trật tự xã hội; là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác; nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cụ thể cần xem xét, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo; bị cáo K là người chủ động thực hiện việc phạm tội, bị cáo S là người giúp sức cho bị cáo K trong việc mua bán ma túy, nên xử bị cáo K với mức án cao hơn bị cáo S.

Các bị cáo đều xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự, bị cáo K có nhân thân xấu. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình và áp dụng Điều 47 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là đối tượng nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 76 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy: 7,5.259 gam êrôin và 0,7.125 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 bộ nõ bằng thủy tinh, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xám hiệu Masstel A115. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu đen và 91.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Anh K và Nguyễn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Anh K 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2016.

- Bị cáo Nguyễn S 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2016 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 7,5.259 gam êrôin và 0,7.125 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 bộ nõ bằng thủy tinh tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xám hiệu Masstel A115. Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2016 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên và 91.000 đồng; theo biên lai thu tiền số 09237 ngày 26/11/2014 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Lê Anh K, Nguyễn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm